TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN VÂN ĐỒN** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31/2018/QĐST-HNGĐ	*Vân Đồn, ngày 06 tháng 6 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 29/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 4 năm 2018, giữa:

- Chị Nguyễn Thị L

Địa chỉ: Khu F, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh

- Anh Bùi Thế Đ

Địa chỉ: Trạm kiểm soát biên phòng C, đồn biên phòng Q, huyện V, tỉnh Quảng Ninh

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Nghị quyết số 326/2016/UBNTQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 29 tháng 5 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo Đ xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Thế Đ.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thị L và anh Bùi Thế Đ thuận tình ly hôn;

- Về con chung: Chị L và anh Đ có 03 (ba) con chung là Bùi Diệu L – sinh năm: 1995, Bùi Lan H – sinh năm: 1999 và Bùi Kỳ D – sinh ngày: 09/02/2009. Con L và con H đã thành niên, không bị mất năng lực hành vi dân sự, tự lao động nuôi sống bản thân nên chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án

giải quyết. Sau khi ly hôn, chị L là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con D cho đến khi con thành niên (đủ 18 tuổi), anh Đ không ai phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản và vay nợ chung: Chị L và anh Đ không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị L chịu 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm 300.000đ (*ba trăm nghìn đồng*) chị L đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0001890 ngày 20 tháng 4 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Vân Đồn, tỉnh Quảng Ninh. Trả lại chị L 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Vân Đồn;
- UBND xã H, huyện V;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Dương Thị Nga